

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch của Chính phủ, Kế hoạch của Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 05/12/2019 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị, Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 05/12/2019 của Tỉnh ủy, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị để phát triển mạnh về nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ từ nếp nghĩ, cách làm, cơ bản thay đổi nhận thức của người nông dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, mang lại thu nhập cao, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân nông thôn. Từ đó thay đổi bộ mặt nông thôn của tỉnh theo hướng tích cực.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện, giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 05/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; phát huy ưu điểm, kết quả đạt được về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian qua và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế để tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1. 1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đảm bảo kinh tế phát triển ổn định và bền vững; phát triển nông nghiệp toàn diện là then chốt, xây dựng nông thôn mới là căn bản và nông dân đóng vai trò chủ thể. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thu hút đầu tư đối với các thành phần kinh tế.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; cải thiện nhanh hơn đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái và góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Tổ chức sản xuất theo lợi thế và nhu cầu thị trường; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tăng cường năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế; chủ động phòng, chống thiên tai; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020 toàn tỉnh có ít nhất 80 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Không còn xã đạt dưới 07 tiêu chí; bình quân cả tỉnh đạt 15,36 tiêu chí/xã; có 05 địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phấn đấu đến năm 2025 đạt một số mục tiêu sau:

+ Có thêm 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Chư Sê, Chư Puh), nâng tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh là 07 đơn vị (thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và các huyện: Kbang, Đak Pơ, Chư Sê, Chư Puh).

+ Có thêm ít nhất 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh 120 xã trở lên.

+ Có ít nhất 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu có 85% số thôn, làng thuộc các xã đặc biệt khó khăn, biên giới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Bình quân đạt 17 tiêu chí/xã; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí.

+ Các công trình hạ tầng thiết yếu (giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế...) cơ bản đồng bộ, liên thông và ứng phó được với biến đổi khí hậu.

+ Chất lượng cuộc sống dân cư nông thôn được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

- Tốc độ tăng trưởng ngành đạt 6,22%; trong đó nông nghiệp 6,05% (trồng trọt 2,89%, chăn nuôi 19,75%, dịch vụ nông nghiệp 26,32%); lâm nghiệp tăng 10,87%, thủy sản tăng 16,89%.

- Chuyển dịch cơ cấu ngành: Trồng trọt giảm từ 86% năm 2020 xuống còn 74% năm 2025, chăn nuôi tăng từ 14% năm 2020 lên 25% năm 2025.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) đến năm 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ban, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

2.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Các cấp, các ngành tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn tỉnh về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đổi mới nội dung, phương pháp và đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến thôn, làng, tổ dân phố để triển khai các nội dung Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 270-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị và kế hoạch của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

2.2. Thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

- Thực hiện các cơ chế, chính sách

+ Đẩy mạnh việc tích tụ, tập trung đất đai phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao. Thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa và các loại cây công nghiệp dài ngày như cao su, hồ tiêu, điều,..v.v.. kém hiệu quả sang đất nuôi, trồng các loại cây, con theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch có hiệu quả hơn; việc chuyển đổi đất lúa, đất cây công nghiệp kém hiệu quả sang “đất công nghiệp và dịch vụ nông thôn” phải thực hiện theo quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, nhà nước và nhà đầu tư, không để xảy ra khiếu kiện. Thực hiện tốt việc quản lý, quy hoạch sử dụng quỹ đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh, phát huy các tiềm năng phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng.

+ Cụ thể hóa kịp thời các cơ chế, chính sách Trung ương ban hành phù hợp với đặc thù của địa phương, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

+ Quy hoạch và có chính sách ưu tiên phát triển các cụm công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, các ngành nghề, dịch vụ; chú trọng các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Gia Lai theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu, giai đoạn 2016-2020” gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng và triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tính đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

+ Củng cố và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất (hợp tác xã, tổ hợp tác...) phù hợp đối với từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản. Xây dựng thành công các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả; mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giữa hợp tác xã, nông hộ (hoặc trang trại) với doanh nghiệp. Quản lý, bảo vệ, phát triển diện tích rừng của tỉnh gắn với kế hoạch ứng phó tác động với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

+ Khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Xây dựng các cơ chế, chính sách để ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ phù hợp, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt chú trọng công nghệ sinh học và cơ giới hóa nông nghiệp.

+ Chú trọng công tác nghiên cứu, sản xuất, lai tạo và quản lý các nguồn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu các vùng của tỉnh để tạo ra năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi cao nhất. Khuyến khích và hình thành các trung tâm nghiên cứu giống.

+ Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp, nhất là doanh nghiệp nông nghiệp có liên kết với người nông dân theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm. Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn.

+ Huy động các nguồn lực để xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hệ thống hạ tầng thương mại vùng nông thôn.

+ Đảm bảo các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; kiểm soát việc giết mổ gia súc, gia cầm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm; áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (viết tắt là OCOP). Xây dựng được một số sản phẩm đặc trưng đạt chuẩn cấp tỉnh và cấp quốc gia.

2.3. Thực hiện xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nhất là các vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng nhằm hoàn thành và nâng cao chất lượng các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì, nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định và hướng tới xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu gắn với cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng để tăng thu nhập cho người dân nông thôn; phát triển du lịch gắn với nông nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành các chính sách theo quy định, hướng dẫn của Trung ương nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và của nông dân đầu tư mạnh vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Mở rộng hình thức hợp tác công tư để phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn; vận động nhân dân đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện.

- Chú trọng nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, hỗ trợ làm giàu, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách an sinh xã hội ở khu vực nông thôn. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân nông thôn theo hướng bền vững. Bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan nông thôn. Hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường. Quốc phòng, an ninh trật tự được giữ vững.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2030 gắn với công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn. Nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, hiệu quả, các điển hình, mô hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh; rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những khuyết điểm, tồn tại.

2.4. Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp

- Tiếp tục đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hợp tác, liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ nông sản theo mô hình liên kết có quy mô lớn.

- Đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, phát triển các hình thức hợp tác sản xuất. Có cơ chế hỗ trợ cho hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, thực hiện hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh cho hợp tác xã từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm OCOP, nhất là hàng hoá do các hợp tác xã sản xuất kinh doanh.

- Phát triển kinh tế trang trại, khuyến khích phát triển mạnh kinh tế hộ gia đình, cá thể, xây dựng mô hình Nông hội để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ; nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn

- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:

+ Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và tiêu thụ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến. Gắn phát triển nông nghiệp với phát triển các ngành nghề dịch vụ và du lịch.

+ Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, liên kết với các doanh nghiệp lớn để tổ chức xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn như các mặt hàng nông sản, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm dệt thổ cẩm, v.v...

+ Xây dựng giải pháp cụ thể cho từng mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh trong thời gian đến như: Cà phê, cao su, hồ tiêu, điêu, tinh bột sắn, mật ong, v.v..

- Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn:

+ Phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, gắn với phát triển đô thị, đặc biệt là các công trình: Giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông; công trình phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn. Chú trọng phát triển công trình thủy lợi đa mục tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước cho người dân và sản xuất công nghiệp.

+ Đa dạng hóa nguồn lực của nhà nước và các thành phần kinh tế để xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu khu vực nông thôn. Khuyến khích, thu hút đầu tư tư nhân gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công.

2.6. Ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông thôn

- Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ và ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu, chọn tạo, phổ biến các giống mới, các quy trình sản xuất hiệu quả. Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin, viễn thông trong nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Đào tạo nguồn nhân lực ở nông thôn có trình độ, năng lực, tay nghề cao để tham gia lao động sản xuất trong thời kỳ mới, tham gia hội nhập quốc tế. Đảm bảo đào tạo gắn liền với thực tiễn, có địa chỉ, có việc làm.

- Khuyến khích đa dạng hóa việc làm, đặc biệt là dịch vụ nông nghiệp, nông thôn. Phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp như sơ chế, chế biến sâu các mặt hàng nông sản, phát triển sản phẩm OCOP,..v.v..; tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm kết nối cung cầu lao động ở nông thôn; tăng cường xuất khẩu lao động nông thôn.

2.7. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động để tăng năng suất lao động nông nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp ở nông thôn. Triển khai các chương trình, đề án đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; hỗ trợ đào tạo nghề để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang khu vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại và xuất khẩu lao động nông nghiệp. Xây dựng, thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của địa phương.

2.8. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

- Rà soát kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 16/12/2011) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro do thiên tai bằng các công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai. Xây dựng các phương án thích ứng và chủ động trước mọi tình huống.

- Tăng diện tích trồng rừng mới, bảo vệ và phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có.

- Thực hiện việc phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu gắn với thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, sinh thái, đặc biệt là địa bàn nông thôn.

2.9. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, huy động nguồn lực đa dạng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Nâng cao chất lượng áp dụng chính sách, pháp luật phát triển nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đất đai theo hướng quản lý chặt chẽ, bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, rà soát điều chỉnh, áp dụng các chính sách về thuế, bảo hiểm nông nghiệp, tài chính, tín dụng...; lồng ghép các nguồn lực để đầu tư tối đa cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2.10. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

Kiện toàn tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, trước hết là các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Trung ương. Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong ngành, làm rõ chức năng hành chính công, xóa bỏ những chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về nông nghiệp cho cấp huyện, xã. Rà soát lại tổ chức thú y, bảo vệ thực vật, quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản bảo đảm các điều kiện về cán bộ và phương tiện để kịp thời khống chế và dập tắt các dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành và địa phương; định kỳ hàng năm (*trước ngày 20/12*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ các nội dung thực hiện và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Lồng ghép các nội dung nhiệm vụ và giải pháp vào công tác chỉ đạo điều hành chung của sở, ban, ngành, địa phương để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu Kế hoạch đã đề ra. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ thành lập và phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; có cơ chế hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác.

4. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân có thể tiếp cận nguồn vốn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình tín dụng phục vụ các chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh; tín dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới.

5. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh: Phát huy vai trò trong phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn. Đảm bảo nguồn vốn tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách tiếp cận và vay vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện phát triển kinh tế xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

6. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, Hội, đoàn thể tỉnh: Tích cực phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; vận động các hội viên, đoàn viên tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch ở địa phương.

(Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Kpă Thuyên

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 54-KL/TW NGÀY 07/2019
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 KHÓA X
VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1238 /KH-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh)



S TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHÓI HỢP	THỜI GIAN
1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2030, định hướng 2040 trên địa bàn tỉnh.			
2	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định và hướng tới xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn.			
3	Tăng diện tích trồng rừng mới, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có. Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng gắn với kế hoạch ứng phó tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh, phát huy các tiềm năng phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc sáp nhập, đổi mới và nâng cao hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4	Thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi, trồng các loại cây, loại con khác có hiệu quả hơn. Khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp.			
5	Đảm bảo các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; kiểm soát việc giết mổ gia súc, gia cầm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm; áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.			
6	Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình OCOP. Tiếp tục phát huy các sản phẩm đạt chuẩn cấp tỉnh, phấn đấu xây dựng được một số sản phẩm đạt chuẩn quốc gia.			



		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
8	Củng cố và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất (hợp tác xã, tổ hợp tác...) phù hợp với từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. Xây dựng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả; mô hình liên kết sản xuất, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giữa hợp tác xã, nông hộ (hoặc trang trại) với doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hợp tác với các hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ nông sản theo mô hình liên kết có quy mô lớn. Phát triển kinh tế trang trại.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
9	Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách theo hướng dẫn của Trung ương nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế và doanh nghiệp đầu tư mạnh vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Mở rộng hình thức hợp tác công tư để phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
10	Huy động các nguồn lực để xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hệ thống hạ tầng thương mại vùng nông thôn.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
11	Căn cứ theo khả năng ngân sách tỉnh và dự toán của các đơn vị xây dựng đúng quy định để kiểm tra, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách của Luật ngân sách Nhà nước; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu tăng cường nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
12	Đẩy mạnh phát triển và thu hút đầu tư các lĩnh vực chế biến các sản phẩm từ nông, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; hình thành mặt xích trong liên kết sản xuất, tạo giá trị gia tăng hiệu quả, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
13	Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, liên kết với các doanh nghiệp lớn để tổ chức xuất khẩu cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn và sản phẩm khác (thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, hợp tác xã, OCOP...).	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
14	Ưu tiên thúc đẩy phát triển các cụm công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, đặc biệt là các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với công nghiệp hóa, đô thị hóa chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.			



	15 Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư nghiên cứu, cải tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
16	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân sản xuất theo tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mã số hàng hóa cho các sản phẩm nông nghiệp.			
17	Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ và ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu, chọn tạo, phổ biến các giống mới, các quy trình sản xuất hiệu quả. Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin, viễn thông trong nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.			
18	Rà soát quy hoạch sử dụng đất, xây dựng kế hoạch sử dụng đất phù hợp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh việc tích tụ, tập trung đất đai phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Hướng dẫn địa phương làm tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái khu vực nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới.			
19	Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, chỉ đạo các địa phương xử lý triệt để các vi phạm pháp luật về đất đai theo thẩm quyền. Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai theo thẩm quyền.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
20	Rà soát Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 16/12/2011) để đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.			
21	Chủ trì, hướng dẫn các địa phương xây dựng kịch bản tác động biến đổi khí hậu và thực hiện việc phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu gắn với thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, sinh thái, đặc biệt là địa bàn nông thôn.			



			Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
		Sở Nội vụ		
22	Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn để đảm bảo đủ sức thực thi nhiệm vụ; nhất là bộ máy thú y, bảo vệ thực vật các cấp để đảm bảo không chế, dập tắt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.			
23	Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách về giảm nghèo; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả Chương trình giảm nghèo đối với người nông dân, đặc biệt là ở vùng khó khăn.			
24	Triển khai hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo có trình độ, năng lực, tay nghề cao để tham gia lao động sản xuất trong thời kỳ mới, tham gia hội nhập quốc tế. Khuyến khích đa dạng hóa việc làm, đặc biệt là dịch vụ nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm kết nối cung cầu lao động ở nông thôn và xuất khẩu lao động ở khu vực nông thôn.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
25	Hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương; văn phòng đại diện, phóng viên thường trú các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền rộng rãi về Quyết định 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020, Kế hoạch số 270-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến cách làm hay, mô hình tốt để nông dân học tập và làm theo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
26	Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 được Trung ương ban hành để chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng Chương trình trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định.	Ban Dân tộc tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020
27	Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu địa phương. Tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các chương trình, dự án về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm